

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Kator Thị Quanh**

2. Bà **Mai Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nông Duy Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Sầm Thị P**, sinh năm: 1988. Có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Ngô Văn P1** – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phạm Hồng C**, sinh năm: 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Sầm Thị P trình bày: Bà và ông **Phạm Hồng C** đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 13/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau và có 03 con chung tên **Phạm Thái Thục N**, sinh năm 2011, **Phạm Thái Thiên N1**, sinh năm 2014 và **Phạm Kiến Anh B**, sinh năm 2022. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi

vã và ông C có dấu hiệu ngoại tình. Vợ chồng sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Hồng C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Thái Thục N, sinh năm 2011, Phạm Thái Thiên N1, sinh năm 2014 và Phạm Kiến Anh B, sinh năm 2022. Hiện nay bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hồng C không đến Tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Thưa HĐXX, bà P và ông Phạm Hồng C là vợ chồng được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, bà P xác định hiện tại không còn tình cảm với bị đơn. Nguyên nhân mâu thuẫn đã được HĐXX làm rõ. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sầm Thị P về việc xin ly hôn với ông Phạm Hồng C.

Về con chung: Do bà P đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Để con được phát triển ổn định nên đề nghị HĐXX giao con chung cho bà P nuôi dưỡng. Ông C không cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Bà P là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Sầm Thị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Hồng C và bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Do đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về

việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Phạm Hồng C. Thông báo có ghi rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông C không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do bà P cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Sầm Thị P và ông Phạm Hồng C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 13/7/2011. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà P và ông C sống chung với nhau một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo Biên bản lấy lời khai của bà P, ngày 23/10/2024 (BL 24) có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông C có xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã và ông C ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân. Bà P cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Theo biên bản xác minh ngày 30/12/2024 (BL 25), nơi các đương sự cư trú có nội dung: “Các đương sự trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hiện tại đã sống ly thân...”. Từ những nhận định trên, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị P về việc xin ly hôn ông Phạm Hồng C.

[4] Về con chung: Nhận thấy 03 con chung tên Phạm Thái Thục N, sinh năm 2011, Phạm Thái Thiên N1, sinh năm 2014 và Phạm Kiến Anh B, sinh năm 2022 hiện nay đang sống chung với bà P. Sau khi ly hôn bà P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng. HĐXX chấp nhận ý kiến của nguyên đơn, giao con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng do bà P không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Sầm Thị P được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Sầm Thị P được ly hôn với ông Phạm Hồng C.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Phạm Thái Thục N, sinh năm 2011, Phạm Thái Thiên N1, sinh năm 2014 và Phạm Kiến Anh B, sinh năm 2022 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng do bà P không yêu cầu.

Không ai được phép cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà Sầm Thị P được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2025). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tổng đài, niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Bắc Sơn (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm Nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Ngô Minh Đăng